TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN LONG HỒ
TỈNH VĨNH LONG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 80/2022/HNGĐ-ST
Ngày: 08/7/2022
V/v "Tranh chấp ly hôn, nuôi con".

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LONG HỒ, TỈNH VĨNH LONG

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa*: Bà **Phạm Thị Ánh Tuyết**
- *Các Hội thẩm nhân dân*: Ông **Trần Văn Thanh**

Ông **Lê Minh Toàn**

- ***Thư ký phiên tòa:*** Ông Nguyễn Thế Anh - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Hồ:*** không tham gia phiên tòa.

Trong ngày 08 tháng 7 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số: 101/2022/TLST-HNGĐ ngày 22 tháng 02 năm 2022 về việc "Tranh chấp ly hôn, nuôi con" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 69/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 26 tháng 5 năm 2022, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị **Mai Mộng Mỹ H**, sinh năm 1996
Địa chỉ: Số 78A/6, ấp P, xã L, huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long.
Bị đơn: Anh **Trần Tuấn K**, sinh năm 1986 (vắng)
Địa chỉ: Số 124/11, ấp A, xã B, huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và những lời khai tiếp theo trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Mai Mộng Mỹ H trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị và anh Trần Tuấn K qua quen biết tìm hiểu nhau đã tiến đến hôn nhân vào năm 2020, có đăng ký kết hôn vào ngày 13/01/2020 tại UBND xã B, huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long. Thời gian sau ngày cưới vợ chồng chung sống hạnh phúc với nhau đến năm 2021 thì bắt đầu phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống nên thường xuyên cãi nhau, anh K không chí thú làm ăn để lo cho gia đình và không chăm sóc vợ con. Bản thân chị đã nhiều lần cố gắng khắc phục mâu thuẫn vợ chồng để tiếp tục xây dựng hạnh phúc gia đình nhưng vẫn

không được. Chị và anh K không còn chung sống với nhau từ tháng 9/2021 đến nay. Nay chị nhận thấy tình cảm vợ chồng giữa chị và anh K không còn do mâu thuẫn ngày càng trầm trọng hơn, mục đích hôn nhân không đạt được nên chị yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Trần Tuấn K.

- Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung tên Trần Mai Thiên A, sinh ngày 06/02/2020 hiện do chị nuôi dưỡng. Khi ly hôn, chị yêu cầu được tiếp tục nuôi dưỡng con chung, đồng thời không yêu cầu anh K cấp dưỡng nuôi con. Chị có đủ điều kiện nuôi con như có thu nhập ổn định, hiện chị đang làm việc tại công ty ESTECVINA thu nhập mỗi tháng khoảng 7.000.000đ và có mẹ ruột phụ giúp chăm sóc con.

- Về tài sản chung, nợ chung của vợ chồng: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Ngoài ra chị không có yêu cầu gì khác.

- Bị đơn anh Trần Tuấn K đã được tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng nhưng vắng mặt trong suốt quá trình giải quyết vụ án, cũng không có bản khai ý kiến của mình đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn và không có cung cấp cho Tòa án tài liệu, chứng cứ gì.

Tại phiên tòa:

- Nguyên đơn Mai Mộng Mỹ H vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện.
- Bị đơn Trần Tuấn K vắng mặt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

Nguyên đơn chị Mai Mộng Mỹ H khởi kiện về việc xin ly hôn và nuôi con chung khi ly hôn với bị đơn Trần Tuấn K có địa chỉ tại ấp A, xã B, huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long. Do đó, Tòa án nhân dân huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long thụ lý và giải quyết vụ án hôn nhân và gia đình theo thủ tục sơ thẩm được quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Bị đơn anh Trần Tuấn K đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai để tham gia phiên tòa sơ thẩm nhưng vẫn vắng mặt tại phiên tòa không vì sự kiện bất khả kháng hoặc do trở ngại khách quan. Do đó, Hội đồng xét xử căn cứ Điều 227 và Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự xét xử vắng mặt đối với bị đơn Trần Tuấn K.

[2] Về nội dung:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Mai Mộng Mỹ H và anh Trần Tuấn K kết hôn có đăng ký kết hôn vào ngày 13/01/2020 tại Ủy ban nhân dân xã B, huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long do đó quan hệ hôn nhân là hợp pháp và được pháp luật công nhận.

Xét về mâu thuẫn vợ chồng: theo nguyên đơn trình bày, sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc đến năm 2021 thì bắt đầu phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống nên thường xuyên cãi nhau, anh K không chí thú làm ăn để lo cho gia đình và không chăm sóc vợ con. Từ tháng 9/2021 đến nay chị và anh K không còn sống chung với nhau, chị về nhà cha mẹ ruột ở ấp Phước Trinh B, xã Long Phước sống, anh K cũng không đến gặp chị để hàn gắn tình cảm vợ chồng. Tại phiên tòa, chị H xác định không còn tình cảm với anh K và chị vẫn giữ nguyên yêu cầu xin ly hôn.

Trong quá trình giải quyết vụ án, chị H có cung cấp văn bản xác nhận của ông Trưởng ấp Phước Trinh B, xã Long Phước đề ngày 26/5/2022 nội dung: xác nhận chị Mai Mộng Mỹ H về chung sống với cha, mẹ ruột tại ấp P, xã L từ tháng 9/2021 đến nay là đúng sự thật.

Xét thấy, giữa chị H và anh K phát sinh mâu thuẫn từ năm 2021 nhưng đến nay hai bên vẫn chưa giải quyết được mâu thuẫn. Vợ chồng không còn sống chung từ tháng 9/2021 đến nay, không thực hiện nghĩa vụ của vợ chồng theo quy định tại Điều 19 của Luật Hôn nhân và Gia đình. Mặt khác, trong quá trình giải quyết vụ án cho đến tại phiên tòa hôm nay, anh K đã được Tòa án tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng nên mặc nhiên anh K cũng đã biết được nguyên nhân dẫn đến ly hôn nhưng anh vẫn chưa có văn bản ghi ý kiến của mình đối với yêu cầu ly hôn của chị H. Từ đó cho thấy anh K không có thiện chí hòa giải đoàn tụ với chị H, không quan tâm đến hạnh phúc gia đình.

Vì vậy, có căn cứ để xác định các bên đã vi phạm nghiêm trọng quyền, nghĩa vụ của vợ, chồng làm cho hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó, xét yêu cầu của chị H được ly hôn với anh K là có căn cứ, phù hợp với quy định tại Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

- Về con chung: Chị H và anh K có 01 con chung tên Trần Mai Thiên A, sinh ngày 06/02/2020 hiện do chị H nuôi dưỡng. Chị H yêu cầu được tiếp tục nuôi dưỡng con chung.

Xét thấy, cháu Trần Mai Thiên A, sinh ngày 06/02/2020 hiện dưới 36 tháng tuổi và chị H có đủ điều kiện để trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng giáo dục con chung. Do đó Hội đồng xét xử căn cứ khoản 3 Điều 81 của Luật Hôn nhân và Gia đình chấp nhận yêu cầu của chị H, giao cháu An cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng.

- Về cấp dưỡng nuôi con: Chị H không yêu cầu anh K cấp dưỡng nuôi con nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét, giải quyết.

- Về tài sản chung, nợ chung của vợ chồng: Chị H không yêu cầu giải quyết và bị đơn anh K vắng mặt trong quá trình giải quyết vụ án, không có ý kiến nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét, giải quyết.

[3] Về án phí: Buộc chị Mai Mộng Mỹ H phải nộp 300.000 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm về việc ly hôn.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ các Điều 28, Điều 35, Điều 39, Điều 147, Điều 227, Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự 2015.

- Căn cứ các Điều 9, Điều 51, Điều 56, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83 của luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

- Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

- Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Mai Mộng Mỹ H.

1. Về quan hệ hôn nhân: Cho chị Mai Mộng Mỹ H được ly hôn với anh Trần Tuấn K.

2. Về con chung: Giao con chung tên Trần Mai Thiên A, sinh ngày 06/02/2020 cho chị Mai Mộng Mỹ H trực tiếp nuôi dưỡng và giáo dục.

Anh Trần Tuấn K có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung Trần Mai Thiên A mà không ai được cản trở.

3. Về cấp dưỡng nuôi con: Không xem xét, giải quyết.

4. Về tài sản chung, nợ chung của vợ chồng: Không xem xét, giải quyết.

5. Về án phí: Buộc chị Mai Mộng Mỹ H nộp 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm về việc ly hôn nhưng được trừ từ 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí mà chị H đã nộp theo biên lai thu số 0003638 ngày 22/02/2022 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long nên chị H không phải nộp thêm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi

hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Án xử công khai, nguyên đơn có mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết tại nơi cư trú.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Vĩnh Long;
- VKS nhân dân huyện Long Hồ;
- Chi cục THADS HLH;
- Các đương sự;
- UBND xã nơi ĐKKH;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Phạm Thị Ánh Tuyết